



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 513279

VEWL.#: 31047

I-171#: X NO

EXIT VISA#: 8498

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN ĐINH MINH
Last Middle First

Current Address: 611 / 116 DIEN BIEN PHU QUAN 3 HO CHIM
CITY

Date of Birth: _____ Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) SECRETARY GENERAL OF MINISTRY OF PLANNING
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/16/75 To 01/21/82
Years: 6 Months: 6 Days: 5

3. SPONSOR'S NAME: KIM-DUNG T NGUYEN
Name
SAN JOSE CA 95132
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>SON NGUYEN</u>	<u>SON</u>
<u>HUNG NGUYEN</u>	<u>SON</u>
<u>SAN JOSE CA</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 11/16/89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN DINH MINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM THI NHUAN	DEC-26-1926	WIFE
NGUYEN THI NGOC THOA	AUG-13-1959	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

5. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 513279

VEWL.#: 31047

I-171#: X NO

EXIT VISA#: 8498

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN DINH MINH
Last Middle First
- Current Address: 611 / 1K DIEN BIEN PHU QUAN 3 HO CHI MINH
City
- Date of Birth: _____ Place of Birth: _____
- Previous Occupation (before 1975) SECRETARY GENERAL OF MINISTRY OF PLANNING
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/16/75 To 01/21/82
Years: 6 Months: 7 Days: 5
3. SPONSOR'S NAME: KIM-DUNG T NGUYEN
Name
- SAN JOSE CA 95132
Address and Telephone Number
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
----------------------------------	--------------

<u>KIM-DUNG T. NGUYEN</u> <u>MANH NGUYEN</u> PH. SAN JOSE, CA 95132	<u>SON</u>
--	------------

1426

N

11/16 1982

Pay to the order of Families of Vietnamese political pri ASS \$ 20.00
Twenty even Dollars

If you are e.
and have not
Also, person:
INS Form I-1



TECHNOLOGY FEDERAL
CREDIT UNION

SAN JOSE, CALIFORNIA 95108-1409

Memo

Assembly

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN ĐÌNH MINH
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : APRIL 11 1927
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 611/1K ĐIỆN BIÊN PHỦ
 (Dia chi tai Viet-Nam) QUẬN 3 HO CHI MINH CITY

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 6/16/75 To (Den): 11/21/82

PLACE OF RE-EDUCATION: HÀM TÂN NORTH VIETNAM
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): CÔNG CHỨC

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): TỔNG THỦ KÝ BỘ KẾ
HOẠCH Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES
 IV Number (So ho so): 513279
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 02
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 611/1K ĐIỆN BIÊN PHỦ
QUẬN 3 HO CHI MINH CITY

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):
KIM DUNG THU NGUYEN

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): DAUGHTER

NAME & SIGNATURE: KIM DUNG T NGUYEN *Kim Dung T*
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Kim Dung T NGUYEN *Kim Dung T*
SANJOSE CA 95132

DATE: 11 16 89
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Phone:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN DINH MINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM THI NHUAN	DEC. 26 - 1926	WIFE
NGUYEN THI NGOC THOA	AUG - 13 - 1950	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JUN 28, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN DINH MINH	BORN 11 APR 27	(IV 513279)
PHAM THI NHUAN	BORN 26 DEC 26	"
NGUYEN THI VAN THU	BORN 30 AUG 56	"
NGUYEN THI NGOC THOA	BORN 13 AUG 59	"

ADDRESS IN VIETNAM: 511/1K DIEN BIEU PHU
2. 3
T.P. HO CHI MINH

VEWL#: 31047

SU QUAN HOA KY CHO PHAP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE YOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO ĐƯỢC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA ĐƯỢC PHÒNG VAN QLA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY VAN (UNHCR). CHÚNG TÔI YEU CAU GIOT THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA ĐƯỢC UNHCR DE NGHİ TÔI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAM NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,



DONALD I. COLIN
DIRECTOR

ORDERS DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/81

Ref: IV 513 279
VEWL: 310 47

BỘ NỘI VỤ
TỔNG CỤC ANND
Cục Quản lý X.N.C
Số: 8498 XC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

5125/HDDV

GIẤY BẢO TIN

//(ính gửi : Ông Nguyễn Đình Minh

Hiện ở : 611/1K Điện Biên Phủ - F1 - Q3 - TP HCM

1) Chúng tôi đồng ý cho ông cùng 02 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ .

2) Về việc cấp hộ chiếu :

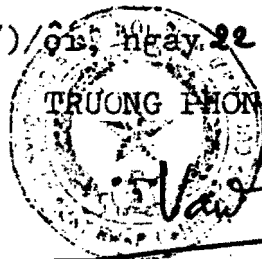
3) Chúng tôi đã lên danh sách số Ca8/522 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh .

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ .

Xin thông báo để ông rõ ./.

/-/à //) / 01, ngày 22 tháng 02 năm 1989

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Trần Văn

ĐỘI NỘI VỤ
Trại Nam Tân

(436)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-TCA/TTC ngày 31/07/1961 của Bộ Nội vụ
Thi hành quyết định tha số 11/QĐ ngày 08/01 năm 82 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây:

Họ tên khai sinh : NGUYỄN ĐÌNH MINH
Họ tên thường gọi :
Họ tên bí danh :

Năm sinh : 1927
Nơi sinh : Định

Trụ quán : 411/1 K Diên Biên phủ - Quận 3 T/P Hồ Chí Minh
Lần tay sai mỹ nguy

Đi bắt : 16/06/75
Thi phạt : TTCT

Nay về cư trú tại : Không được cư trú trong thành phố . Các nơi khác
do chính quyền địa phương quy định .)

NHẬN XÉT QUA TRÌNH CẢI TẠO .

Tư tưởng : Tổ ra an tâm học tập cải tạo không có biểu hiện gì xấu
Lao động : Tham gia đầy đủ ngày công hoàn thành chỉ tiêu mức khoán
Nội quy : Chấp hành nghiêm không có gì sai phạm lớn .
Học tập : Tham gia đều nhận thức chuyển biến khá .

Quản chế 6 tháng

Lần tay ngón trở phải . Họ tên chữ ký của người . /)/gày 21 tháng 01 năm 1982
của : NGUYỄN ĐÌNH MINH được cấp giấy

Nguyễn Đình Minh

TRƯNG TÁ: PHẠM HUỆ



San Jose Nov 18 89

Kính gửi chị Khúc Minh Thở

Thưa chị,

Cảm ơn chị đã gửi cho em political prisoner registration form. Em đã điền xong và gửi lại cho chị kèm theo các giấy tờ cần thiết cho việc lập hồ sơ gồm: LOI, 2171, giấy ra trại, hồ sơ bảo trợ và giấy báo tin (exit visa?).

Exit visa em ở con copy vì gửi cho ODP ở Bangkok, em có viết thư về VN dẫn gia đình gửi thêm copy, không biết giấy báo tin có thay thế được exit visa không? Có gì xin chị cho em biết.

Thành thật cảm ơn chị và xin chúc hội Families of Vietnamese Political prisoners Ass ~~at~~ đạt được thành quả mỹ mãn.

Kemillum

RELEASE CERTIFICATE

- Referring to the Circular No- 966 -BCA/TTg on May 31/1961 of the Ministry of the Interior,
- Executing the Release Decision No- 11/DD on January 8, 1982 of the Ministry of the Interior.

This release certificate is delivered to the person whose name is listed below :

- Full name in birth Certificate	:	NGUYỄN ĐÌNH MINH
- Used Name	:	
- Alias	:	
- Birth year	:	1927
- Birth Place	:	Nam Định
- Place of residence	:	611/1K Điện Biên Phủ - Q.3 TP. Hồ Chí Minh
- Guilty of	:	Lackey of American / Puppet Government
- Arrested on	:	June 16, 1975
- Sentenced to	:	Reeducation in Concentration Camp

He is authorized to reside at; Not allowed to reside in the City. Other place of residence is to be decided by local authorities.

OBSERVATIONS DURING REEDUCATION PROCESS

Ideology : displaying mind at peace during reeducation without negative manifestation

Labour : Fully participating in workload and fulfilling contract-based norms of work

Internal Regulation : strictly complying with the internal regulations with out serious violation.

Studies : Regularly participating in class meetings with positive development of perception

Surveillance : 6 month

Right Forefinger
of NGUYỄN ĐÌNH MINH
(Fingerprinted).

Full name signature
of certificate bearer
(signed)

NGUYỄN ĐÌNH MINH

On January 21, 1982

The Supervisor
(signed/sealed)

Lieutenant Colonel: PHẠM HUỆ

Translated from the original written in Vietnamese

File No 991/88

Date July 25, 1988

TRANSLATED BY
THE OFFICE

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

U.S. IMMIGRATION & NATURALIZATION SERVICE

SAN FRANCISCO, CALIFORNIA 94111-2280

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Kim-Dung Thi NGUYEN

San Jose, CA 95132

NAME OF BENEFICIARY	
Kim-Cuc Thi NGUYEN, Van-Thu Thi NGUYEN	
CLASSIFICATION	FILE NO.
203(a)(5)	
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
11-17-83	4-12-84

Date: 4-23-84

Please be advised that approval of the petition confers upon the beneficiary an appropriate classification. The approval constitutes no assurance that the beneficiary will be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Eligibility for visa issuance is determined only when application therefor is made to a consular officer; eligibility for admission or adjustment is determined only when application therefor is made to an immigration officer. Also, please note the items below which are indicated by "X" marks concerning this petition:

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
2. ☐ IF YOU BECOME NATURALIZED AS A CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. AT THE SAME TIME, IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, ALSO ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY EXPEDITE THE ISSUANCE OF A VISA TO THE BENEFICIARY.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT Bangkok. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE U.S. DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED STRICTLY IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
4. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION FOR THIS PURPOSE (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS IN ACCORDANCE WITH THE INSTRUCTIONS CONTAINED THEREIN. (IF THE BENEFICIARY HAD PREVIOUSLY SUBMITTED FORM I-485 WHICH WAS RETURNED TO HIM, HE SHOULD RESUBMIT THAT FORM WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON HIS PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT (FORM I-485).
6. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. HOWEVER, AN IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE, THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HERewith.
8. ☒ REMARKS

This petition is also good for: Ngoc-Thoa Thi NGUYEN and Thuy-Hien Thi NGUYEN.

VERY TRULY YOURS,
David M. Schert

DISTRICT DIRECTOR



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN CỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN CỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu, quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: KIM DUNG T NGUYỄN

Địa chỉ: SAN JOSE CA 95132

Điện thoại: (số) (Nhà)

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN ĐÌNH MINH

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Cha) Me, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ:
Niệm liêm: (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: 20.00 (tùy ý)

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

SECTION 4

The following are persons whom I would like to join me from Vietnam (listed in SECTION 3), AND who were closely associated with U.S. programs, U.S. Government organizations, or U.S. firms in Vietnam before April 1975 :

NAME DESCRIPTION OF ASSOCIATION (if possible include dates, positions, supervisors, nature of duties, awards, etc...)

SECTION 5

These are the rest of my family members NOT listed in SECTION 3. (Please include your parents, brothers, sisters, spouse and children. Please include persons who are deceased as well.)

NAME RELATIONSHIP DATE/PLACE OF BIRTH PRESENT ADDRESS

Nguyen Hung Brother June 01, 1950 Namdinh, VN San Jose, Ca. 95133

Nguyen Dinh Son Brother Aug. 22, 1965 Saigon, VN San Jose, Ca. 95133

SECTION 6 If you are married :

NAME OF WIFE/HUSBAND DATE/PLACE OF BIRTH PRESENT ADDRESS
Nguyen Manh May, 16, 1953 Hanoi, VN. San Jose, Ca. 95133

Give the date and place where you were married : April 12, 1975 Saigon, VN.

SECTION 7

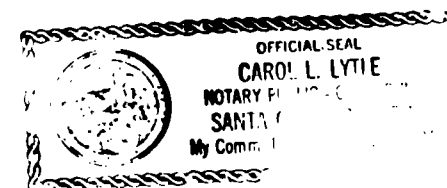
I SWEAR THAT THE ABOVE INFORMATION IS TRUE TO THE BEST OF MY KNOWLEDGE.

signature Carol L. Lytle date 3/9/81

Subscribed and sworn to before me,

signature of NOTARY PUBLIC Carol L. Lytle this 9 day of March, 1981

My commission expires :



**LUTHERAN IMMIGRATION AND
REFUGEE SERVICE**

QUESTIONNAIRE / AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

(To be completed by U.S.relative)

SECTION 1

My name is Nguyen Thi Kim Dung

Other names I have used N/A

My date of birth Sep. 10, 1954

My place of birth Saigon, Vietnam

My present address _____

San Jose, Ca, 95133

My phone number is _____

SECTION 3

These are my immediate relatives whom I have requested to join me from VIETNAM :

NAME	RELATIONSHIP TO ME	DATE & PLACE OF BIRTH	PRESENT ADDRESS	VIETNAMESE EXIT PERMIT NUMBER	I HAVE FILED AN IMMIGRANT VISA PETITION	IF YES, CITY OF INS OFFICE	DATE FILED	DATE APPRO- VED	COUNTRY PETITION WAS SENT TO
Nguyen Dinh Minh	Father	April 11, 1927	611/1K Dien Bien Phu, Q. III Ho Chi Minh City, Vietnam		NO X	YES			

Pham Thi Nhuan	Mother	1926	"
----------------	--------	------	---

Nguyen Thi Thuy Hien Sister April 01,1952 "

Nguyen Thi Van Thu Sister Aug. 30, 1956 "

Nguyen Thi Kim Cuc Sister March 14, 1958 "

Nguyen Thi Ngoc Thoa Sister Aug. 13, 1959 "

These are persons whom I have requested to accompany my relative(s) from Vietnam :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN ĐÌNH MINH
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : APRIL 11 1927
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 611/1K ĐIỀN BIÊN PHÚ
 (Dia chi tai Viet-Nam) QUẬN 3 HỒ CHÍ MINH CITY

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong)
 If Yes (Neu co): From (Tu): 6/16/75 To (Den): 11/21/82

PLACE OF RE-EDUCATION: HÀM TÂN NORTH VIETNAM
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): CÔNG CHỨC

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac):

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): TỔNG THỦY KHU BẮC KÉ
HOÀCH Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES
 IV Number (So ho so): 513279
 No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 02
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 611/1K ĐIỀN BIÊN PHÚ
QUẬN 3 HỒ CHÍ MINH CITY

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):
KIM DUNG THU NGUYEN

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): DAUGHTER

NAME & SIGNATURE: KIM DUNG T NGUYEN Kim Dung T
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) Kim Dung T SAIGON
KIM DUNG T NGUYEN SAIGON

DATE: 11 16 89
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Phone.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN DINH MINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM THI NHUAN	DEC-26-1926	WIFE
NGUYEN THI NGOC THOA	AUG-13-1959	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

. ADDITIONAL INFORMATION :